**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: Kinh tế

Bộ môn: Quản trị kinh doanh

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **TÂM LÝ QUẢN LÝ**
* Tiếng Anh: **PSYCHOLOGY MANAGEMENT**
* Mã học phần:SSH316 Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ:Đại học, Cao đẳng

Học phần tiên quyết:Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2; Tâm lý học đại cương; Kỹ năng giao tiếp; Quản trị học

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Mai Thị Linh Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0979830859 Email:linhmt@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên: không

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP Bộ môn Kinh doanh thương mại

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về tâm lý con người và các hiện tượng tâm lý con người nói chung; đặc điểm tâm lý cá nhân và tâm lý của tập thể; các ứng dụng của chúng vào hoạt động giao tiếp quản lý và hoạt động giao tiếp kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp, quản lý và kinh doanh cao nhất.

**4. Mục tiêu:**

Nhằm giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản để nhìn nhận và đánh giá tâm lý và các hiện tượng tâm lý con người, tâm lý cá nhân và tâm lý tập thể, tâm lý trong quản trị và kinh doanh, từ đó có cách ứng xử, tác động và xử lý các tình huống tâm lý phát sinh trong giao tiếp, công việc, quản trị và kinh doanh một cách đúng đắn vừa khoa học vừa nghệ thuật, được việc mà phù hợp với lòng người.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Hiểu được khái niệm tâm lý và tâm lý học quản lý, nhận thức được tầm quan trọng của việc hiểu và ứng dụng tâm lý vào hoạt động quản lý và hoạt động giao tiếp kinh doanh.

b) Nhận thức được đặc điểm tâm lý con người nói chung nhằm khai thác tâm lý, phát huy sức mạnh con người trong quá trình quản lý.

c) Nhận thức được các hiện tượng tâm lý của con người nói chung nhằm áp dụng, khai thác và tác động theo hướng tích cực trong quá trình giao tiếp, quản trị và kinh doanh.

d) Hiểu được cấu trúc nhân cách của cá nhân qua xu hướng được thể hiện ra bên ngoài và các nhân tố tác động, các điều kiện hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, qua đó người học có thể nhìn nhận và đánh giá cũng như tuyển chọn những cá nhận phù hợp với yêu cầu công việc của mình một cách phù hợp nhất.

e) Hiểu được năng lực của cá nhân và cách thức tạo ra năng lực cho người lao động và nhân viên dưới quyền.

f) Hiểu được tính cách là gì, nhận thức được các nhận tố hình thành nên tính cách và điều kiện để thay đổi tính cách theo hướng tích cực.

g) Hiểu được tính khí là gì, nhận thức được các nhận tố hình thành nên tính khí và điều kiện để thay đổi tính khí theo hướng tích cực.

h) Hiểu được các đặc điểm và các hiện tượng tâm lý nhóm và tập thể từ đó người học có thể định vị được bản thân trong tập thể cũng như sự tác động của mình đến tâm lý của nhóm và tập thể.

i) Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về tâm lý con người nói chung, tâm lý cá nhân và tập thể vào hoạt động giao tiếp một cách hiệu quả nhất, đặc biệt là hoạt động giao tiếp quản lý.

k) Xây dựng tiêu chuẩn nhân cách của người lãnh đạo và đối chiếu với bản thân cũng như chỉ ra cách thức để đạt được tiêu chuẩn đó.

l) Hiểu được nhân cách của nhân viên và mối quan hệ của nó với hành vi trong tổ chức.

m) Hiểu được văn hóa trong tổ chức và những tác động của văn hóa đến tâm lý của các thành viên trong tổ chức.

n) Ứng dụng tâm lý vào hoạt động kinh doanh người kinh doanh có thể sử dụng các biện pháp tâm lý hữu hiệu nhằm tác động vào hành vi của người tiêu dùng.

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1  1.1  1.2  1.3 | Tổng quan về tâm lý và tâm lý học quản lý  Khái niệm tâm lý và tâm lý học quản lý  Đặc điểm tâm lý con người  Phân loại các hiện tượng tâm lý con người | a  b  c | 10 | Thuyết giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Đọc tài liệu chủ đề 1 và tìm hiểu trước các hiện tượng tâm lý con người; ví dụ thực tế về đặc điểm tâm lý con người |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4 | Các đặc điểm tâm lý của cá nhân  Xu hướng  Năng lực  Tính cách  Tính khí | d  d, e  d, f  d, g | 10 | Thuyết giảng  Semina | Tìm hiểu các câu chuyện thực tế về nhân cách cá nhân |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4  3.5  3.6 | Các đặc điểm tâm lý của tập thể  Mối liên hệ trong nhóm và tập thể  Hiện tượng lây lan tâm lý trong nhóm và tập thể  Dư luận và tin đồn trong nhóm và tập thể  Chuẩn mực nhóm  Hiện tượng áp lực nhóm  Mâu thuẫn xung đột nhóm | h  h  h  h  h  h | 10 | Thuyết giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm  Giải quyết tình huống | Sưu tầm tình huống liên quan đến tâm lý tập thể; mâu thuẫn xung đột nhóm |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4 | Hiệu quả giao tiếp dựa vào tâm lý  Tri giác xã hội  Giao tiếp xã hội  Các phương tiện giao tiếp  Kỹ năng giao tiếp của nhà quản trị và nhà kinh doanh | i  i  i  i | 8 | Thuyết giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm  Giải quyết tình huống | Sưu tầm các tình huống giao tiếp trong quản trị và kinh doanh |
| 5  5.1  5.2  5.3  5.4 | Tâm lý trong quản trị và kinh doanh  Yêu cầu về tâm lý đối với người lãnh đạo  Nhân cách của nhân viên và hành vi trong tổ chức  Văn hóa tổ chức  Tâm lý trong kinh doanh | k  l  m  n | 7 | Thuyết giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Sưu tầm nhưng câu chuyện thực tế về nhân cách của người lãnh đạo và nhân cách của nhân viên; tâm lý và văn hóa trong tổ chức. |

**6.2 Thực hành:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Bài/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1  1.1  … |  |  |  |  |  |
| 2  2.1  … |  |  |  |  |  |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | TS. Đỗ Thị Thanh Vinh | Bài giảng Tâm lý quản trị | 2010 |  | Mai Thị Linh | X |  |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Tâm lý học quản trị kinh doanh | 2001 | Thống Kê | Mai Thị Linh |  | X |
| 3 | Paul Falcone | 101 tình huống nhân sự nan giải | 2011 | Lao động xã hội | Mai Thị Linh |  | X |
| 4 | Vũ Dũng | Giáo trình tâm lý học quản lý | 2006 | Đại học sư phạm Hà Nội | http://tailieu.vn/doc/giao-trinh-tam-ly-hoc-quan-ly-pgs-ts-vu-dung-1185960.html | x |  |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Đọc tài liệu theo yêu cầu của giảng viên

- Chuyên cần/thái độ/Phát biểu

- Thảo luận, thực hành

- Xử lý khi vi phạm: nghỉ học đến 50% số giờ lên lớp thì không được điểm 50% quá trình.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 30 | Viết | Chủ đề 2,3 | E,f,g,h |
| 2 | 45 | Viết | Chủ đề 4,5 | I,k,l,m,n |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | a, b, c, d, e, f, g | 30% |
| 2 | Thuyết trình/Thảo luận | d, e, f, g, h, i, k, l, m | 10% |
| 3 | Chuyên cần/thái độ/phát biểu | a, b, c, d, e, f, g, h, i, k, l, m | *10%* |
| 4 | Thi kết thúc học phần  - Hình thức thi: Viết  - Đề mở: x Đề đóng: 🞎 | a, b, c, d, e, f, g, h, i, k, l, m | 50% |

**TRƯỞNG BỘ MÔN (CÁC) GIẢNG VIÊN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

***ThS. Mai Thị Linh , ThS. Ninh Thị Kim Anh***